

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **18/2026/DS-ST**
Ngày: 06-02-2026
V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Đông

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Ân

2. Ông Nguyễn Văn Cao

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Tuấn - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Đỗ Phúc Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 318/2025/TLST-DS ngày 23/10/2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2025/QĐST-DS ngày 22 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V.

Người đại diện hợp pháp theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 89 Láng H, phường Đồng Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trọng Tr, Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ (theo văn bản ủy quyền ngày 17/12/2025, có mặt)

Địa chỉ chi nhánh: Số 06, Lê Cao D, phường Tân A, tỉnh Tây Ninh.

2. Bị đơn: Ông Phạm Hữu Đ, sinh năm 1980.

Địa chỉ cư trú: Ấp 3A, xã Phước L, huyện Bến L, tỉnh Long An (nay là Ấp 3A Phước L, xã Mỹ Y, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/7/2025 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Trọng Tr đại diện cho nguyên đơn trình bày:

Ngày 15/4/2023, Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V (gọi tắt là Ngân hàng) và ông Phạm Hữu Đ thỏa thuận ký kết Giấy đề nghị vay vốn có tài sản đảm bảo kiêm phương án sử dụng vốn; giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 15/4/2023. Nội dung hợp đồng thể hiện, Ngân hàng cho ông Đ vay số tiền 1.200.000.000đồng, thời hạn duy trì hạn mức cho vay là 300 tháng, mục đích vay kinh doanh bất động sản. Ngoài ra, Ngân hàng và ông Đ thỏa thuận ký kết Phụ lục 01: Đăng ký cấp hạn mức tín dụng thẻ và sử dụng thẻ tín dụng, bảo hiểm bảo an chủ thẻ tín dụng. Nội dung Phụ lục 01 thể hiện, Ngân hàng cấp hạn mức thẻ tín dụng cho ông Đ với hạn mức mở thẻ tín dụng tối đa bằng 5% giá trị khoản vay, mục đích cấp tín dụng phục vụ tiêu dùng cá nhân. Ngày 22/04/2023, Ngân hàng đã ký duyệt giải ngân cho ông Đ số tiền 69.355.000đồng theo hồ sơ giải ngân số 102-P-0077377. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Đ đã thực hiện các giao dịch rút tiền từ thẻ tín dụng cá nhân của ông Đ nhưng không thanh toán dư nợ đúng hạn cho Ngân hàng là vi phạm quy định về điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc ông Phạm Hữu Đ thanh toán cho Ngân hàng số tiền dư nợ gốc là 66.300.00đồng, nợ lãi quá hạn là 104.936.291đồng (tính đến ngày 06/02/2026), tổng dư nợ là 171.236.291đồng theo Giấy đề nghị vay vốn có tài sản đảm bảo kiêm phương án sử dụng vốn; giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 15/4/2023 và Phụ lục 01: Đăng ký cấp hạn mức tín dụng thẻ và sử dụng thẻ tín dụng, bảo hiểm bảo an chủ thẻ tín dụng.

- Yêu cầu ông Phạm Hữu Đ tiếp tục trả lãi theo Giấy đề nghị vay vốn có tài sản đảm bảo kiêm phương án sử dụng vốn; giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 15/4/2023 và Phụ lục 01: Đăng ký cấp hạn mức tín dụng thẻ và sử dụng thẻ tín dụng, bảo hiểm bảo an chủ thẻ tín dụng cho đến khi ông Đ thanh toán xong toàn bộ khoản nợ gốc và lãi cho Ngân hàng.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Tây Ninh căn cứ quy định tại Điều 196, Điều 199 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành thực hiện thủ tục tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của tòa án gồm: Thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, ghi ý kiến ông Đ đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Tuy nhiên, ông Đ vắng mặt và không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Tây Ninh phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát cho rằng:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo pháp luật tố tụng và các đương sự trong vụ án đã chấp hành pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” đối với ông Phạm Hữu Đ. Buộc ông Đ có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền dư nợ gốc là: 66.300.000đồng; nợ lãi quá hạn là 104.936.291đồng (tính đến ngày 06/02/2026), tổng dư nợ là 171.236.291đồng. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày 07/02/2026 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Giấy đề nghị vay vốn có tài sản đảm bảo kiêm phương án sử dụng vốn; giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 15/4/2023 và Phụ lục 01: Đăng ký cấp hạn mức tín dụng thẻ và sử dụng thẻ tín dụng, bảo hiểm bảo an chủ thẻ tín dụng.

NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Các đương sự trong vụ án tranh chấp liên quan đến Giấy đề nghị vay vốn có tài sản đảm bảo kiêm phương án sử dụng vốn; giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 15/4/2023 và Phụ lục 01: Đăng ký cấp hạn mức tín dụng thẻ và sử dụng thẻ tín dụng, bảo hiểm bảo an chủ thẻ tín dụng. Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 35, Điều 36; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này được xác định là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” và Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Tây Ninh có thẩm quyền xét xử theo thủ tục sơ thẩm.

[2]. Về phạm vi khởi kiện: Tòa án cấp sơ thẩm chỉ xem xét những nội dung theo yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được quy định tại Điều 5, Điều 188 Bộ luật Tố tụng dân sự; những nội dung khác không liên quan đến nội dung khởi kiện của Ngân hàng, Tòa án không xem xét đến.

[3]. Về xét xử vắng mặt đương sự: Ông Phạm Hữu Đ đã được tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 02 để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo thủ tục chung.

[4]. Tại phiên tòa, đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, ý kiến trình bày và xác định không còn tài liệu, chứng cứ nào để cung cấp thêm đồng thời không yêu cầu Tòa án thu thập thêm tài liệu, chứng cứ.

[5]. Về nội dung vụ án:

[5.1]. Xét hình thức, nội dung hợp đồng: Giấy đề nghị vay vốn có tài sản đảm bảo kiêm phương án sử dụng vốn; giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng

tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 15/4/2023 và Phụ lục 01: Đăng ký cấp hạn mức tín dụng thẻ và sử dụng thẻ tín dụng, bảo hiểm bảo an chủ thẻ tín dụng được xác lập giữa Ngân hàng với ông Đ trên cơ sở tự nguyện, có nội dung phù hợp với pháp luật, không trái đạo đức xã hội và hình thức phù hợp theo quy định tại Điều 405, Điều 406 của Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử xét thấy đây là hợp đồng hợp pháp, làm căn cứ phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên khi tham gia giao kết hợp đồng.

[5.2]. Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng:

[5.2.1]. Xét yêu cầu trả tiền nợ gốc:

Theo Giấy đề nghị vay vốn có tài sản đảm bảo kiêm phương án sử dụng vốn; giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 15/4/2023 và Phụ lục 01: Đăng ký cấp hạn mức tín dụng thẻ và sử dụng thẻ tín dụng, bảo hiểm bảo an chủ thẻ tín dụng. Nội dung hợp đồng thể hiện, Ngân hàng cấp hạn mức thẻ tín dụng cho ông Đ với hạn mức mở thẻ tín dụng tối đa bằng 5% giá trị khoản vay, mục đích cấp tín dụng phục vụ tiêu dùng cá nhân. Ngày 22/04/2023, Ngân hàng đã ký duyệt giải ngân cho ông Đ số tiền 69.355.000đồng theo hồ sơ giải ngân số 102-P-0077377. Quá trình giải quyết vụ án, ông Đ đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để ông Đ đến Tòa án trình bày ý kiến, đưa ra chứng cứ nhằm bảo vệ quyền lợi của ông Đ đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nhưng ông Đ cố tình vắng mặt và không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án. Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng cung cấp gồm: Giấy đề nghị vay vốn có tài sản đảm bảo kiêm phương án sử dụng vốn; giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 15/4/2023 và Phụ lục 01: Đăng ký cấp hạn mức tín dụng thẻ và sử dụng thẻ tín dụng, bảo hiểm bảo an chủ thẻ tín dụng có chữ ký và chữ viết của ông Đ; bảng sao kê chi tiết số tiền dư nợ gốc, phí phát hành thẻ, lãi từ ngày 21/03/2023 đến ngày 06/02/2026 theo hợp đồng ngày 15/4/2023 và Phụ lục 01 của Ngân hàng liên quan đến khoản vay của ông Đ thì có đủ căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về việc yêu cầu ông Đ thanh toán số tiền dư nợ gốc là 66.300.00đồng.

[5.2.2]. Xét yêu cầu tính lãi của Ngân hàng: Lãi suất cho vay, lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn theo Giấy đề nghị vay vốn có tài sản đảm bảo kiêm phương án sử dụng vốn; giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 15/4/2023 và Phụ lục 01: Đăng ký cấp hạn mức tín dụng thẻ và sử dụng thẻ tín dụng, bảo hiểm bảo an chủ thẻ tín dụng do các bên tự nguyện thỏa thuận và phù hợp Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Ngân hàng khởi yêu cầu ông Đ thanh toán số tiền nợ lãi quá hạn tính đến ngày 06/02/2026, với số tiền 104.936.291đồng là có căn cứ chấp nhận. Đồng thời, cần tiếp tục duy trì mức lãi suất cho vay, lãi suất quá hạn theo Giấy đề nghị vay vốn có tài sản đảm bảo kiêm phương án sử dụng vốn; giấy đề

ngiht kiem hợp đōng cấp hậ mứct tĩn dũng thẻ, phất hậnh vậ sữ dũng thẻ tĩn dũng; giấyp đề nghĩ kiem hợp đōng mớ vậ sữ dũng tậi kỏỏn thậnh tồỏn, dĩch vự ngậnh hậng đĩệntử ngàyp 15/4/2023 vậ Phự lực 01: Đắng kỷ cấp hậ mứct tĩn dũng thẻ vậ sữ dũng thẻ tĩn dũng, bảo hiệmb bảo ận chủ thẻ tĩn dũng đượck kỷ kết giữa Ngậnh hậng vớỉ ông Đ cho đến khib ông Đ thậnh tồỏn xōng số tĩệnh nự gốck, nự lậi cho Ngậnh hậng.

Từ những phậntĩch tậi mựck [5.2.1] vậ [5.2.2], Hợi đōng xết xữ xết thấyp có đủ cậncứ để chấpnậnh tồỏn bộ yếucầu kớỉ kịệnh của Ngậnh hậng, cũng nhự chấpnậnh ý kịệnh đề nghĩ của Kịệmsắtv iệnh tậi phậntồa. Bủộc ông Đ có ngặh vự thậnh tồỏn cho Ngậnh hậng số tĩệnh dư nự gốck là 66.300.00đōng vậ tĩệnh nự lậi quá hậ là 104.936.291đōng (tĩệnh đến ngàyp 06/02/2026), tồng cộng là 171.236.291đōng.

[6]. Về ậnp hí dậnsự sớ thậmh: Ngậnh hậng khỏỏp chậi ậnp hí dậnsự sớ thậmh. Ông Đ phậi chậi ậnp hí theo quy đĩệnh tậi Đĩệnh 26 của Ngặpy quết số 326/2016/UBTVQH14 ngàyp 30/12/2016 của Ủy bậnthường vự Quốck hợi quy đĩệnh về mứck thủ, miểnh, giẩm, thủ, nộp, quậnlý vậ sữ dũng ậnp hí, lập hí Tồa ậnp.

Vĩ cậck lể trậnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Cậncứ vậo kỏỏn 3 Đĩệnh 26; Đĩệnh 35, Đĩệnh 36; kỏỏn 1 Đĩệnh 39; Đĩệnh 147, Đĩệnh 228, Đĩệnh 271, Đĩệnh 273 Bộ lựct Tồ tũng dậnsự;

Cậncứ Đĩệnh 405, Đĩệnh 406, Đĩệnh 463, 465, 466 Bộ lựct Dậnsự;

Cậncứ Đĩệnh 90, 91 Lựct Cậck tồ chũck tĩn dũng nậmh 2010, sữ đớỉ, bỗ sũng nậmh 2017;

Cậncứ Đĩệnh 26, 27 Ngặpy quết số 326/2016/UBTVQH14 ngàyp 30/12/2016 của Ủy bậnthường vự Quốck Hợi quy đĩệnh về mứck thủ, miểnh, giẩm, thủ, nộp, quậnlý vậ sữ dũng ậnp hí vậ lập hí Tồa ậnp.

Tuyệnh xữ:

1. Chấpnậnh tồỏn bộ yếucầu kớỉ kịệnh của Ngậnh hậng thường mậi cỗ phậnh Việtnậmh Thậnh V về vựệck “Trậnh chấpnậnh hợp đōng tĩn dũng” đớỉ vớỉ ông Phậmh Hữu Đ.

Bủộc ông Phậmh Hữu Đ có ngặh vự thậnh tồỏn cho Ngậnh hậng thường mậi cỗ phậnh Việtnậmh Thậnh V số tĩệnh dư nự gốck: 66.300.00đōng vậ tĩệnh nự lậi quá hậ: 104.936.291đōng (tĩệnh đến ngàyp 06/02/2026), tồng cộng số tĩệnh: 171.236.291đōng (mộtt rậmh bậymườimộtt rệiệuh, hậi rậmh bậymườisắu ngặnh, hậi rậmh chĩn mườimộtt đōng).

2. Về ngặh vự chậmh thĩ hậnh ậnp: Kể từ ngàyp 07/02/2026 cho đến khib thĩ hậnh ậnp xōng, bệnh phậi thĩ hậnh ậnp cồnh phậi chậi kỏỏn tĩệnh lậi của số tĩệnh cồnh phậi thĩ hậnh ậnp theo mứck lậi sắtt cậkbệnh thỏỏa thượntrōng Giấyp đề nghĩ vậvốncó tậisắndắmbảokiệmphưōng ậnsử dũng vốnh; giấyp đề nghĩ kiem hợp đōng cấp hậ mứct tĩn dũng thẻ, phất hậnh vậ sữ dũng thẻ tĩn dũng; giấyp đề nghĩ kiem hợp đōng mớ vậ sữ dũng tậi kỏỏn thậnh tồỏn, dĩch vự ngậnh hậng đĩệntử ngàyp 15/4/2023 vậ Phự lực 01:

Đăng ký cấp hạn mức tín dụng thẻ và sử dụng thẻ tín dụng, bảo hiểm bảo an chủ thẻ tín dụng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Phạm Hữu Đ phải chịu số tiền 8.561.814 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V số tiền 3.275.898 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 000.8916 ngày 22/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Khu vực 4 - Tây Ninh;
- THADS tỉnh Tây Ninh
(Phòng THADS khu vực 4 - Tây Ninh);
- Các đương sự;
- Lưu: HS-AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Đông